TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **245**/2019/HSST
Ngày: 23/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Trần Thị Minh Thu;**
- Các hội thẩm nhân dân: **Bà Trần Thị Thủy**
Bà Hồ Thị Việt Hòa

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyên - Kiểm sát viên.

Ngày 23/10/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 250/2019/HSST ngày 25 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 249/2019/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn L, sinh năm 1998; Nơi ĐKNKTT và trú tại: huyện A, tỉnh Sơn La; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: La Ha; Trình độ văn hóa: 0/12 (Không đi học); Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Lò Văn H (đã chết); Con bà: Lò Thị M, sinh năm 1973; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ tư;

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 82/2018/HSST ngày 31/5/2018 Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 24/11/2018 (chưa được xóa án tích).

Danh chỉ bản số 331 lập ngày 16/7/2019 tại Công an quận Bắc Từ Liêm;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2019. Hiện đang bị tạm giam tại trại giam số 01- Công an thành phố Hà Nội - Có mặt tại phiên tòa.

2. Quàng Văn T, sinh năm 1995; Nơi ĐKNKTT và trú tại: Bản B, xã huyện A, tỉnh Sơn La; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Trình độ văn hóa: 0/12 (Không đi học); Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Quàng

Văn K, sinh năm 1971; Con bà: Lò Thị P, sinh năm 1970; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai;

Tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 332 lập ngày 16/7/2019 tại Công an quận Bắc Từ Liêm;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2019. Hiện đang bị tạm giam tại trại giam số 01- Công an thành phố Hà Nội - Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1998; Nơi ĐKNKTT: đường Đ, phường Đ, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội - Vắng mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn L: Bà Nguyễn Thị Thanh X - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội - Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn T: Bà Nguyễn Thị Thủy S - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 07/7/2019, Lò Văn L và Quàng Văn T đến bãi đất trống trên đường Phạm Hùng để sử dụng ma tuý. Sau khi sử dụng ma tuý xong L và T cùng rủ nhau đến công viên Hoà Bình để cướp giật tài sản, mỗi người mang theo 01 xi lanh vừa sử dụng ma tuý để vào túi quần rồi đi xe buýt đến khu vực Công viên Hoà Bình thuộc địa phận phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Khi đến nơi L và T cùng đi bộ trong công viên đến khoảng 21h 20 phút nhìn thấy chị Hoàng Thu N và anh Tạ Đắc Lập (SN 1998, HKTT: Mễ Trì Thượng, Nam Từ Liêm, Hà Nội) đang ngồi nói chuyện trên ghế đá, bên cạnh chị N có để 01 túi xách màu đen nên L bảo T đi phía sau cảnh giới để L giật túi xách. L đi bộ lại gần chỗ chị N ngồi, dùng tay trái giật túi xách rồi cả hai bỏ chạy đến một bãi cỏ trong công viên kiểm tra túi xách phát hiện trong túi có 01 điện thoại Xiaomi Redmi 5 Plus màu vàng, 01 ví da màu đỏ bên trong có 193.000 đồng, 01 chứng minh thư nhân dân và 01 thẻ sinh viên mang tên Hoàng Thu N. L cầm số tiền 193.000 đồng và đưa T điện thoại để đem đi bán, còn túi xách, ví da và giấy tờ cá nhân của chị Hoàng Thu N cả hai vứt lại ở bãi cỏ trong công viên. Khi L và T đi ra khỏi công viên Hoà Bình thì bị chị N và anh Nguyễn Hoàng Xâm (SN 1979, HKTT: Số 16 ngõ 515 đường Hoàng Hoa Thám, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội) là bảo vệ công

viên Hoà Bình đuổi theo, bắt giữ được T còn L chạy thoát. Trên đường bỏ chạy, L đã vứt bỏ chiếc xi lanh sử dụng ma túy. L bị Cơ quan điều tra công an quận Bắc Từ Liêm bắt giữ, L đã tiêu hết số tiền 103.000 đồng trong số 193.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 túi xách màu đen; 01 ví màu đỏ; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Hoàng Thu N; 01 thẻ sinh viên mang tên Hoàng Thu N. Ngoài ra còn thu giữ của: Lò Văn L số tiền 90.000 đồng; Quàng Văn T 01 điện thoại di động Itel màu đen, số thuê bao 0862788748 (đã qua sử dụng); 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi 5Plus màu trắng có số sim 0388211777; 01 xi lanh dính máu;

Ngày 16/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bắc Từ Liêm ra yêu cầu định giá tài sản số 131 yêu cầu định giá số tài sản mà L và T đã cướp giật.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình số 119/KLĐGTS ngày 08/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận:

-01 điện thoại Xiaomi Redmi 5 Plus 32 Gb màu vàng trị giá là 1.700.000;

- 01 túi xách giả da màu đen trị giá là 100.000 đồng;

- 01 ví giả da màu đỏ trị giá 50.000 đồng;

Tổng trị giá tài sản là 1.850.000 đồng.

Ngày 16/7/2018, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 105 trao trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 5 Plus màu trắng, 01 túi xách màu đen; 01 ví da màu đỏ mận bên trong có 01 chứng minh thư nhân dân mang và 01 thẻ sinh viên mang tên Hoàng Thu N; số tiền 90.000 đồng cho chị Hoàng Thu N. Chị N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Đối với 01 điện thoại di động Itel màu đen, số thuê bao 0862788748 (đã qua sử dụng) thu giữ của Quàng Văn T không liên quan đến vụ án; 01 xi lanh dính máu T đem theo làm công cụ phạm tội nhưng chưa sử dụng cần tiếp tục tạm giữ, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 224/CT-VKS, ngày 18/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố Lò Văn L và Quàng Văn T, về tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo nhận thức là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định như bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội,

các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, 47 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn L từ 20 đến 24 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 47,48 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Quàng Văn T từ 12 đến 16 tháng tù. Về biện pháp tư pháp: Truy thu số tiền 103.000 đ Lò Văn L đã tiêu sài trong số tiền 193.000đ cướp giật của bị hại; Tịch thu tiêu hủy 01 xi lanh thu của bị cáo T, trả T 01 điện thoại di động Itel màu đen.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn L và Quàng Văn T có ý kiến: Bản cáo trạng của Viện kiểm sát công bố đúng với hành vi phạm tội và tội danh của các bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở khu vực có nền kinh tế thấp, không được đi học nên hạn chế về nhận thức và pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử khi cân nhắc hình phạt, áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử cho các bị cáo ở mức hình phạt thấp hơn đề xuất của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trên cơ sở kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Lò Văn L, Quàng Văn T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên toà, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra,vật chứng được thu giữ, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu chứng cứ khác.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 07/7/2019, Lò Văn L và Quàng Văn T có hành vi cướp giật 01 túi xách màu đen bên trong có 01 điện thoại Xiaomi Redmi 5 Plus màu vàng và 01 ví da màu đỏ bên trong có 193.000 đồng; 01 chứng minh thư nhân dân và 01 thẻ sinh viên mang tên Hoàng Thu N của chị Hoàng Thu N tại khu vực công viên Hòa Bình thuộc địa phận phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội thì bị bắt quả tang cùng vật chứng. Tổng trị giá tài sản cướp giật là 2.043.000 đồng. Tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội *"Cướp giật tài sản"*, theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

[2]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Nên cần áp dụng hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo riêng và phòng ngừa chung.

Đánh giá vai trò và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo đồng phạm giản đơn, cùng rủ nhau thực hiện tội phạm. Bị cáo T cảnh giới để L trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật tài sản của chị Hoàng Thị N. Bị cáo T lần đầu phạm tội; Bị cáo L có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa mà lại phạm tội mới nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Mức hình phạt đối với bị cáo L phải cao hơn đối với bị cáo T.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn không có, nhận thức pháp luật còn hạn chế; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm,thành phố Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại, nên hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4]. Về dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét.

[6]. Về biện pháp tư pháp: Truy thu của Lò Văn L số tiền 103.000đồng do phạm tội mà có.

[6]. Vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ:

- 01 xi lanh dính máu cần tịch thu tiêu hủy

- 01 điện thoại di động ITEL màu đen, số thuê bao 0862788748 (đã qua sử dụng) không liên quan đến vụ án là tài sản của Quàng Văn T nên cần trả lại cho bị cáo T.

[7]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Lò Văn L và Quàng Văn T phạm tội "Cướp giật tài sản".

2. Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn L

- Khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Quàng Văn T

- Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

3. Xử phạt bị cáo **Lò Văn L 18 (Mười tám) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/7/2019.

Xử phạt bị cáo **Quàng Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/7/2019.

4. Về biện pháp tư pháp: Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 103.000 đồng của Lò Văn L.

5. Vật chứng:

-Trả lại cho bị cáo Quàng Văn T 01 điện thoại di động ITEL màu đen, số thuê bao 0862788748 (đã qua sử dụng)

- Tịch thu tiêu hủy: 01 xi lanh dính máu.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 250/19 ngày 20/9/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm và Cơ quan thi hành án quận Bắc Từ Liêm).

6.Về án phí và quyền kháng cáo:

- Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án

trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp Hà Nội;
- VKSND Q. Bắc Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- Lưu HS - VP

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Thị Minh Thu